

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Văn Dó;

Ông: Châu Anh Tế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020; Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: thôn 2, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: thôn 2, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/4/2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Đinh Thị L, trình bày:

- Về hôn nhân: Trước khi đến hôn nhân, chị L và anh N tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, anh N về nhà chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 và sinh được một con chung. Đến năm 2006 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc

được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên uống rượu, chửi mắng, đánh vợ con, đập phá tài sản trong nhà. Sự việc mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, anh N hứa sẽ sửa chữa, nhưng sau đó vẫn chứng nào tật ấy vẫn không thay đổi. Đến năm 2019, chị L không thể chung sống với anh N được nữa, nên phải dẫn các con đến nhà chị ruột chị L sống ở nhờ đến nay. Hiện không ai còn quan tâm đến ai, mặc ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L không còn tình cảm với anh N nữa, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh N.

- Về nuôi con chung: Chị L và anh N có 02 người con, tên: Đinh Văn N1, sinh ngày 01/11/2004 và Đinh Như Th, sinh ngày 05/3/2009. Sau khi ly hôn chị L nhận nuôi 02 con đến trưởng thành, yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi Đinh Như Th hàng tháng, mỗi tháng 400.000đồng đến khi con tròn 18 tuổi.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 13/8/2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn Đinh Văn N, trình bày:

- Về hôn nhân: Anh N và chị L tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004 và có một con chung. Đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND xã A. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của chị L là đúng, anh N hay uống rượu, không kiềm chế được bản thân nên có chửi, đánh chị L, đập phá tài sản trong gia đình. Đến năm 2019 chị L đã đến ở nhờ nhà chị ruột chị L, anh N có đến nói chuyện để chị L tha thứ và về sống chung, hứa sẽ không uống rượu, không đánh nữa nhưng chị L không về. Nay anh N vẫn còn tình cảm với chị L, không thống nhất ly hôn với chị L.

- Về nuôi con chung: Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh N nhận nuôi hết 02 con đến trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh N như lời chị L trình bày là đúng, chính quyền địa phương đã giải quyết nhiều lần, anh N hứa sẽ không uống rượu, không đánh vợ, không đập phá tài sản trong gia đình nữa, nhưng anh N vẫn không thực hiện được lời hứa của mình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Vì vậy, chị L, anh N có đoàn tụ cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Quan điểm của chính quyền địa phương nhận thấy việc chị L xin ly hôn với anh N là phù hợp. Đối với con chung, xét về điều kiện nuôi con, thì nên giao con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cuộc sống của con tốt hơn anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) từ khi thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng; thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án đầy đủ, xác minh tình trạng hôn nhân, mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn quy định, cấp phát các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục luật định.

- Hội đồng xét xử: Thành phần 01 Thẩm phán, 02 Hội thẩm đúng quy định tại Điều 63/BLTTDS, nguyên tắc xét xử độc lập, tuân thủ các quy định chung về phiên tòa. Thư ký: Phổ biến nội quy phiên tòa, báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51, 237/BLTTDS.

- Nguyên đơn, bị đơn: Chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ đúng quy định Điều 70, 71, 72 của BLTTDS.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

- Về hôn nhân: chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Đinh Văn N.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Đinh Văn N1, sinh ngày 01/11/2004 và Đinh Như Th, sinh ngày 05/3/2009 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con Đinh Như Th mỗi tháng 400.000đồng đến khi con tròn 18 tuổi.

- Về chia tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”, giữa: Nguyên đơn Đinh Thị L và bị đơn Đinh Văn N, cùng cư trú tại: thôn 2, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. Các điều kiện thụ lý như: Chủ thể, thẩm quyền đảm bảo nên Tòa án nhân dân huyện A thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh N đăng ký kết hôn năm 2006, tại UBND xã A trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân giữa anh N và chị L là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi thành hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, uống rượu, đánh vợ, đập phá tài sản trong nhà. Việc mâu

thuần đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng vẫn không đạt kết quả. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh N cũng đã thừa nhận việc mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng và lỗi là do anh N gây ra. Mặc dù anh N không đồng ý ly hôn với chị L, nhưng hiện tại mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, anh N có hành vi bạo lực gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L làm đơn xin được ly hôn với anh N là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị L xin được nuôi 02 con đến trưởng thành, yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con tên Đinh Như Th hàng tháng, mỗi tháng 400.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh N cũng xin được nuôi 02 con đến trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho biết việc giao con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo tốt về mọi mặt cho các con, còn anh N suốt ngày uống rượu, có hành vi bạo lực gia đình, sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của các con. Mặc khác, hai con đều trên 07 tuổi, nguyện vọng của các con đều mong muốn được ở với mẹ. Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của các con, theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao hai cháu N1 và Th cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Theo yêu cầu của chị L, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đinh Như Th hàng tháng, mỗi tháng 400.000đồng đến khi cháu Th tròn 18 tuổi. Mặc dù đã được HĐXX giải thích về mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con như vậy có đủ chi phí cho con không, nhưng chị L không thay đổi yêu cầu, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị L là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về chia tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu, nên HĐXX miễn xét.

[3] Về án phí HNGĐ và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị L và anh Đinh Văn N là cá nhân thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đinh Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Đinh Văn N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên: Đinh Văn N1, sinh ngày 01/11/2004 và Đinh Như Th, sinh ngày 05/3/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị L: Buộc anh Đinh Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Đinh Như Th số tiền là 400.000đồng/tháng (*bốn trăm nghìn đồng một tháng*) cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về chia tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị L và anh Đinh Văn N được miễn theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2020).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện A;
 - VKSND tỉnh Bình Định;
 - Cơ quan THADS huyện A;
 - UBND xã A, huyện A
- (*Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn*);
- TAND tỉnh Bình Định (Phòng KTNV);
 - Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Ngọc Nghiên

Cộng.....

Độc.....

BIÊN BẢN THỎA THUẬN ĐỊNH ĐOẠT
QUẢN LÝ TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CHUNG

Hôm nay vào lúc.....giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Thành phần tham dự gồm:

Cha, mẹ (đứng tên chủ sở hữu tài sản):

Họ và tên:.....năm sinh:.....

Số giấy CMND:.....nơi cấp;.....

Nơi ĐKNKTT:.....

Hà và tên:.....năm sinh:.....

Số giấy CMND:.....

Nơi ĐKNKTT:.....

Anh chị em ruột:

1. Hà và tên:.....năm sinh:.....

Số giấy CMND:.....

Nơi ĐKNKTT:.....

2. Hà và tên:.....năm sinh:.....

Số giấy CMND:.....

Nơi ĐKNKTT:.....

3. Hà và tên:.....năm sinh:.....

Số giấy CMND:.....

Nơi ĐKNKTT:.....

Người chứng kiến:

TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CHUNG GỒM CÓ:

1. Giấy chứng nhận QSD Đ và tài sản gắn liền với đất:
2. Các tài sản khác

TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH THỎA THUẬN NHƯ SAU:

1. Giao cho người em út tên; Nguyễn Khắc Linh, sinh năm, được toàn quyền sử dụng, định đoạt khối tài sản chung của các thành viên trong gia đình như đã kê khai ở phần trên.
2. Có nghĩa vụ tu tảo phần mộ của ông bà và cúng giỗ hằng năm theo phong tục địa phương và gia đình đã có từ trước đến nay
3.

Biên bản này được lập thành 8 bản, mỗi thành viên trong gia đình giữ một bản, một bản gửi cho UBND xã An tân làm cơ sở chguwngs thực

Người ghi biên bản:

(người chứng kiến)

Các thành viên trong gia đình ký tên: